

Bản án số: 35/2018/HSPT

Ngày: 13-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: - Ông Hồ Đức Quang

- Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đình C do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Đình C** – Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/8/1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình H (đã mất) và bà Phan Thị L, sinh năm 1960, trú tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2016 đến 15/2/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình “bảo lãnh”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Khắc Tuấn và Luật sư Nguyễn Thị Quyên, Văn phòng luật sư An Phát, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

*** Người bị hại không kháng cáo:** Anh Mai Đình Q – Sinh năm: 1991 *Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại:*

Anh Mai Văn Đ – Sinh năm: 1986 - Vắng mặt tại phiên tòa.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn giữa thanh niên hai xã H và T (thuộc huyện L, tỉnh Hà Tĩnh) nên vào khoảng 22 giờ ngày 11/6/2009, Nguyễn Đình C, Nguyễn Duy M, Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình V sau khi đi chơi đám cưới về đã đi xuống đường trạm điện thôn T để tránh nhóm thanh niên xã H. Tại đây, người trong nhóm của C đã điện thoại cho Hoàng H với nội dung gọi thêm người và mang theo vũ khí để đánh nhau với thanh niên xã H. Nhận được điện thoại, H về nhà lấy một con dao bẫy (loại dao mũi tày), sau đó đi ra ngõ thì gặp Nguyễn Đình T nên H mượn của T một con dao rựa (loại dao có mũi quặp), rồi điều khiển xe máy đi lên phía ngã tư sân bóng xã T để đánh nhau. Trên đường đi H gặp Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân H đều trú tại thôn T, xã T nên rủ H và H cùng đi lên ngã tư sân bóng xã T để đánh nhau với thanh niên xã H.

Khi lên đến khu vực cầu C thì Nguyễn Văn H lấy con dao bẫy do Hoàng H mang lên và đưa cho Nguyễn Đình C, những người còn lại chuẩn bị gậy, gạch, đá, vỏ chai bia. Phát hiện thấy phía ngã tư sân bóng có đông thanh niên xã H kéo sang nên nhóm của C đi lên ngã tư sân bóng để đánh nhau.

Hai nhóm đã đuổi đánh nhau nhưng không ai bị thương, sau khi nhóm thanh niên xã H quay về thì nhóm thanh niên xã T quay về đứng tại khu vực ngã tư sân bóng trên đường V – A và tách thành nhiều nhóm đứng ở nhiều vị trí khác nhau, trong đó nhóm của Nguyễn Đình C (Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình V, Nguyễn Đình M) đứng trước cổng UBND xã T và đã chặn nhiều người qua đường nhưng không gây thương tích cho ai.

Nguyễn Duy M và Nguyễn Đình P đi về còn Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn H vẫn đứng ở khu vực trước cổng UBND xã T.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Mai Đình Q, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã H, huyện L một mình điều khiển xe máy đi từ hướng xã A về xã H; khi đi ngang qua khu vực trước cổng UBND xã T thì phát hiện phía trước có Nguyễn Đình C đang cời trần không mặc áo, tay phải cầm dao đứng ra chặn xe của anh Q. Khi anh Q đến gần C hô dừng xe lại, anh Q cho xe đi chậm, sau đó về số và tăng ga bỏ chạy. Khi xe anh Q chạy vút qua người C thì C đưa dao lên chém một phát từ trên xuống dưới về phía anh Q, do lực chém mạnh và đuổi tầm nên con dao rời ra khỏi

tay C và rơi xuống đường, lúc chạy qua nhóm của C thì anh Q thấy buột nên sờ tay lên đầu thì thấy có dính máu nhưng anh Q vẫn điều khiển xe chạy về phía xã H; chạy đến ngã tư sân bóng thì bị nhóm đang đứng ở đây dùng gậy gộc, vỏ chai bia đánh vào chân trái và đầu xe máy làm đèn xe bị vỡ nhưng đèn vẫn sáng. Sau đó anh Q tiếp tục chạy về hướng xã H, khi đến khu vực cầu H trên đường V - A, thuộc địa phận xã H thì bị ngắt xiu và được người dân đưa vào Trạm y tế xã H sơ cứu rồi chuyển lên cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 12/6/2009 đến ngày 20/6/2009 thì ra viện, tổn hại sức khỏe của anh Mai Đình Q là 24,16%.

Ngày 13/9/2016, Nguyễn Đình C đầu thú tại Cơ quan công an huyện L. Quá trình điều tra, Nguyễn Đình C đã khai nhận hành vi phạm tội, sau đó phản cung không thừa nhận, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Mai Đình Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2016 đến 15/2/2017.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 17/11/2017, bị cáo Nguyễn Đình C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Luật sư Nguyễn Thị Quyên bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: cơ quan điều tra Công an huyện L căn cứ lời khai bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định để buộc tội bị cáo là chưa đủ căn cứ. Chưa làm rõ được con dao bị cáo cầm ném là dao rựa hay dao bẫy; người bị hại đi loại xe máy gì, bị cáo C ném dao chính

xác vào người điều khiển loại xe máy gì. Người làm chứng Nguyễn Đình H thay đổi lời khai so với lời khai trong hồ sơ vụ án, cho rằng không nhìn thấy C ném dao. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ điều tra lại.

Luật sư Nguyễn Khắc T bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: cơ quan điều tra huyện L chưa làm rõ được con dao do C sử dụng. Kết luận giám định chưa phù hợp với thương tích trên người anh Mai Đình Q. Việc tách vụ án của cơ quan điều tra đối với hai đối tượng Hoàng H và Nguyễn Văn H là chưa đúng (mặc dù hiện nay đối tượng H đã bị xét xử, đối tượng H chuẩn bị xét xử), bỏ lọt một số đối tượng khác có tham gia đánh nhau. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ buộc tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, điều tra lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo Nguyễn Đình C không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình C khai nhận hành vi của mình như sau: Tối ngày 11/6/2009 xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo mặc áo đỏ, không cời trần. Bị cáo cầm dao rựa chém hai người thanh niên có cầm hung khí đi trên một xe máy chạy qua ở lượt xe thứ hai. Thời điểm anh Mai Đình Q bị chém, bị cáo không có mặt ở đó, đứng cách xa 70-80m.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau đó lại không nhận tội. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận tội: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước giữa một số thanh niên xã T và thanh niên xã H nên vào tối ngày 11/6/2009 sau khi biết được thông tin một số thanh niên xã H chặn đường đánh thanh niên xã T nên Hoàng H đã cầm 02 con dao mang lên cho đồng bọn đánh

nhau, sau đó C lấy một con dao, loại dao gì và do ai đưa thì C không nhớ. Khi ra đường V – A, C cùng với H, P, M, V ra đứng trước cổng UBND xã T thì C không nhớ mình có cởi trần hay không, còn trước đó đi chơi thì C mặc áo phông màu đỏ, số còn lại gồm T, H, H, H, S và một số người khác đứng ở ngã tư sân bóng, tốp thứ 3 quá xa nên C không biết, lúc đó có một xe máy đi qua hướng T về H, C không nhớ xe thứ mấy nhưng khi xe chạy gần đến chỗ C đứng thì tăng ga chạy qua, C dùng dao chém một nhát vào đầu người đó nhưng dao bị tuột khỏi tay văng ra nên C không biết có trúng người đó không, sau đó C đi lại tốp ngã tư đứng rồi cả bọn giải tán đi về nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình C cho rằng những lời khai nhận tội trước đây là do bị ép cung, tuy nhiên bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đã làm rõ: những lời khai nhận tội ban đầu, lời khai khi bị cáo bỏ trốn về đầu thú, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của bị cáo là hoàn toàn do bị cáo tự nguyện khai báo, tự viết lời khai và tự khai tại phiên tòa, thời điểm đó bị cáo đang tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam nên không có việc bị ép cung như bị cáo trình bày.

Căn cứ vào lời khai nhận tội ban đầu của Nguyễn Đình C ngày 19/6/2009 (BL 144); bản tự khai nhận tội khi bị cáo bỏ trốn về đầu thú (BL 190); lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện người bị hại do bị cáo xuất trình cho Tòa án cũng xác định bị cáo là người gây thương tích cho người bị hại Mai Đình Q; sau khi xét xử sơ thẩm đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, không kêu oan, không đề nghị xem xét về tội danh; lời khai người bị hại Mai Đình Q; lời khai của những người làm chứng Hoàng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân H, Phan Thế D, Nguyễn Đình V, Nguyễn Đình T, Nguyễn Duy M phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, thời gian, địa điểm phạm tội, kết luận giám định thương tích và vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: khoảng 23h ngày 11/6/2009, tại khu vực cổng UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, do có mâu thuẫn từ trước giữa thanh niên hai xã T và H nên xảy ra chặn xe đánh nhau, Nguyễn Đình C lấy dao từ Nguyễn Văn H, đây là con dao bẫy do Nguyễn Văn H lấy từ xe Hoàng H đưa cho C, khi chém C cởi trần và chém vào đầu người điều khiển xe máy cuối cùng, làm dao tuột khỏi tay và rơi xuống đường, sau này xác định người bị hại là anh Mai Đình Q. Đối với người làm chứng Nguyễn Đình H đã được Tòa án sơ thẩm triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên

tòa, quá trình Nguyễn Đình H cũng khai báo không biết được ai gây thương tích cho anh Mai Đình Q.

Con dao bị cáo Nguyễn Đình C sử dụng ném vào người anh Q phù hợp với đặc điểm con dao là vật chứng vụ án thu giữ được.

Hậu quả thiệt hại về sức khỏe của anh Mai Đình Q do bị cáo Nguyễn Đình C gây ra theo kết luận giám định pháp y kết luận số 295/PYTT là 24,16%.

Bị cáo Nguyễn Đình C dùng dao chém anh Mai Đình Q là “Dùng hung khí nguy hiểm”, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình C không có mâu thuẫn trực tiếp với anh Mai Đình Q nhưng đã dùng dao gây thương tích cho người bị hại. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Đình C rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và thể hiện rõ “tính chất côn đồ”, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 BLHS.

Do đó Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

[3] Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo:

Cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bố mất sớm, mẹ đi lấy chồng, bị cáo do bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ. Sau khi bỏ trốn một thời gian, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo phải chịu 2 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù là có cơ sở.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ mới: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện người bị hại ông Mai Đình T, bố đẻ anh Mai Đình Q. Mặt khác xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo là khó khăn, bố mất sớm, mẹ đi lấy chồng, bị cáo ở với bà nội từ nhỏ, nay bà đã 90 tuổi sống nương nhờ

vào bị cáo. Do đó cần giảm nhẹ một phần cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là phù hợp.

Trong vụ án còn có đối tượng Nguyễn Văn H và Hoàng H, là người đưa dao cho Nguyễn Đình C, cơ quan điều tra tách vụ án xử lý là phù hợp, một số đối tượng liên quan, bản án sơ thẩm đã kiến nghị tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Mai Đình Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, do đó HĐXX miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 48cm, phần lưỡi dao dài 30cm, nơi rộng nhất 5cm, đầu cuối lưỡi dao tày, cán dao bằng sắt ống tròn, dài 18cm, đường kính cán dao 3cm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là hung khí dùng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L quản lý chờ giải quyết cùng với vụ án hình sự đã khởi tố theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 11 ngày 28/9/2009 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2016 đến 15/2/2017.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L quản lý 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 48cm, phần lưỡi dao dài 30cm, nơi rộng nhất 5cm, đầu cuối lưỡi dao tày có chiều rộng 4,5cm, cán dao bằng sắt ống tròn, dài 18cm, đường kính cán dao 3cm,

chờ giải quyết cùng với vụ án hình sự đã khởi tố theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 11 ngày 28/9/2009 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận ngày 15/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí : Áp dụng Điều 135 BLTTHS 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an huyện L;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện L;
- Những người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào